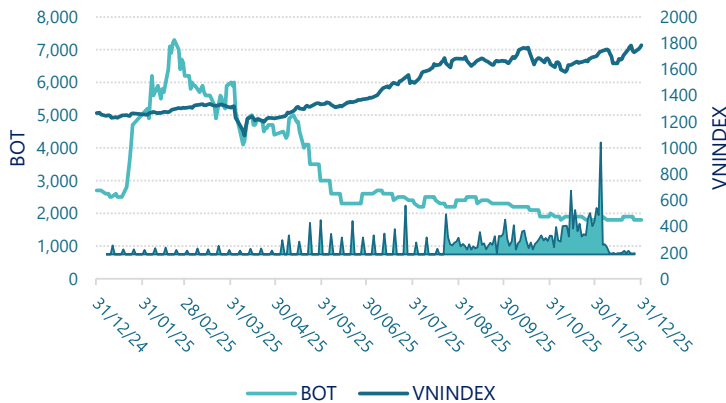




CTCP BOT Cầu Thái Hà (UPCOM: BOT)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	1,800
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	7,300
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	1,800
SL cổ phiếu LH	59,246,800
KLGD BQ 20 phiên (CP)	98,520
% sở hữu nước ngoài	0.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	107
P/E	-1.0
EPS	-1,745

DT thuần

Q4/25

13.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.50 | -16.3%

YoY: ▼360 | -96.5%

LN sau thuế

Q4/25

-58.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼42.8 | -269%

YoY: ▼361 | -119%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

57.2%

+/- YoY: ▼ 27.4%

DT thuần

2025

66.6

tỷ VNĐ

YoY: ▼347 | -83.9%

LN sau thuế

2025

-103

tỷ VNĐ

YoY: ▼351 | -142%

ROE

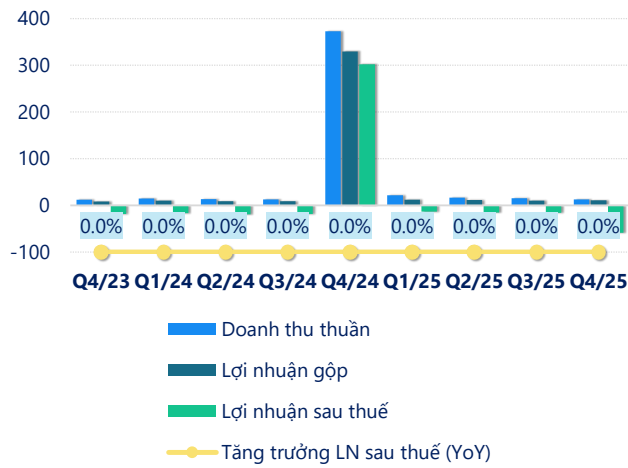
2025

-29.4%

+/- YoY: ▼ 118%

tỷ VNĐ

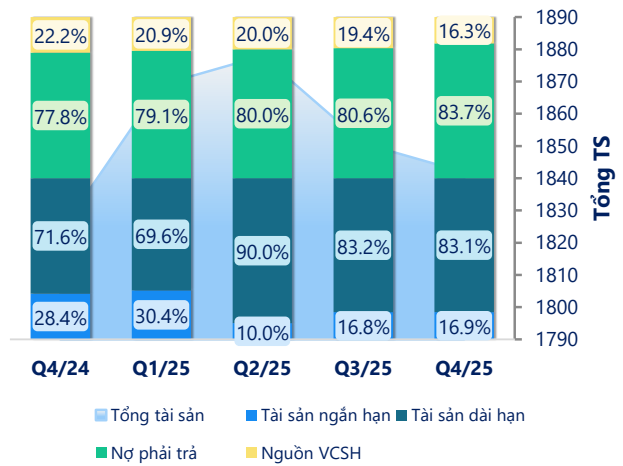
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

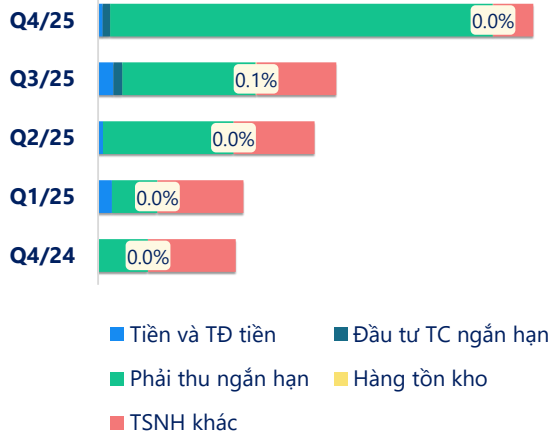
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



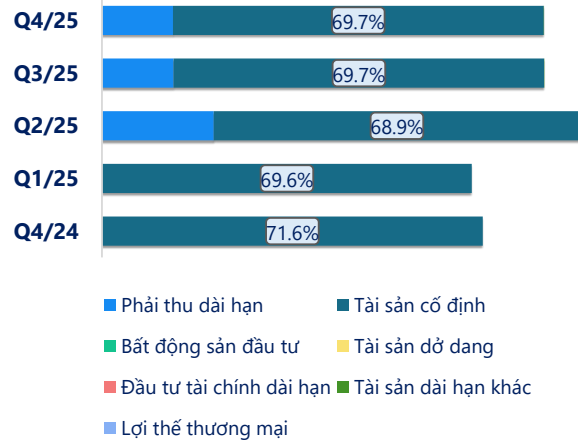
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

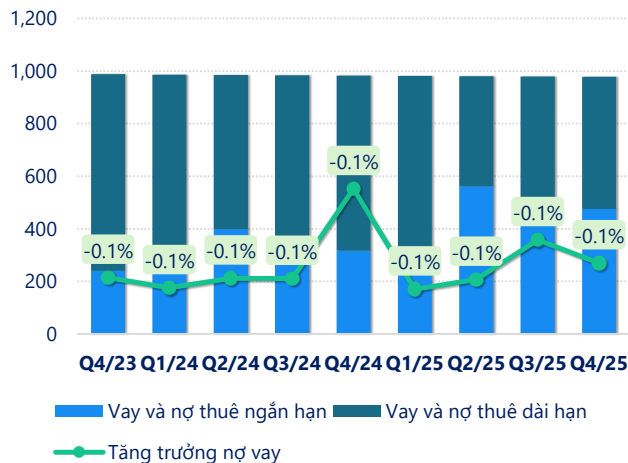
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

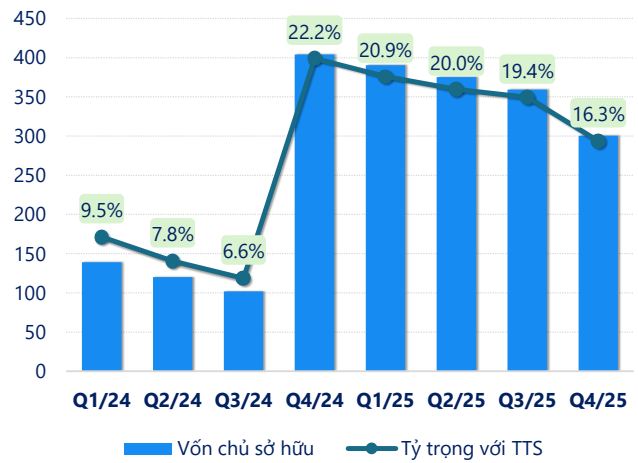
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

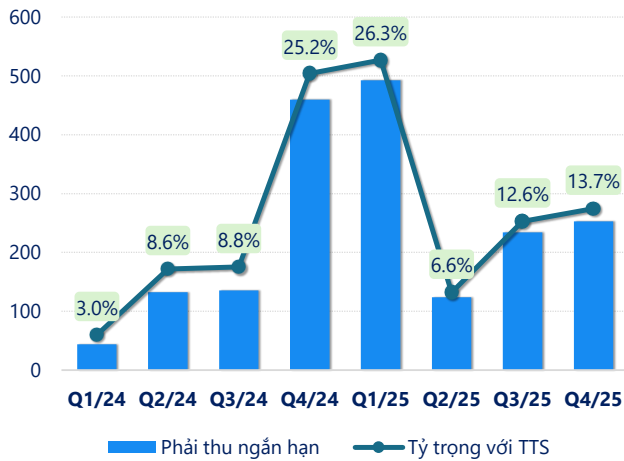
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



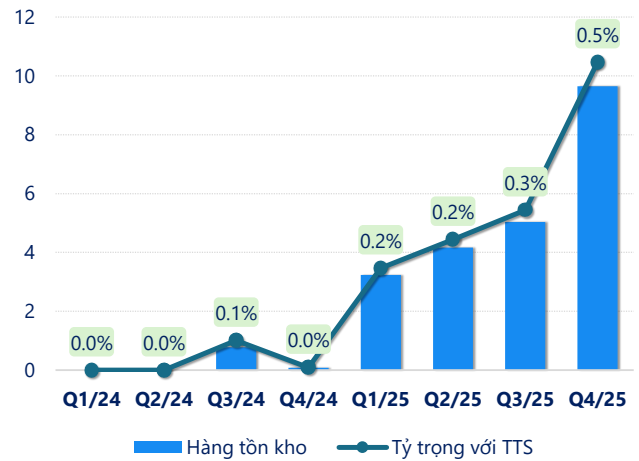
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


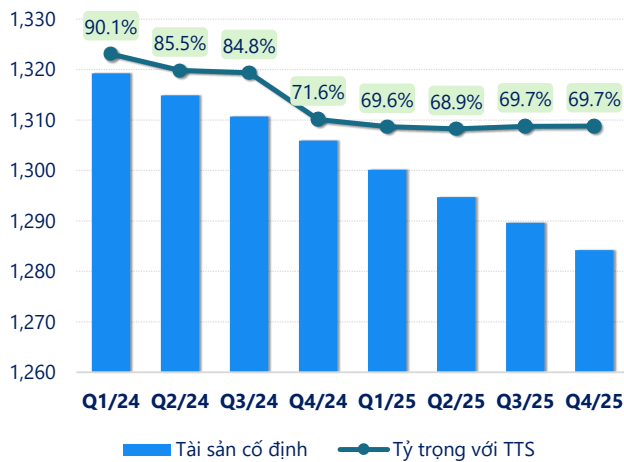
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


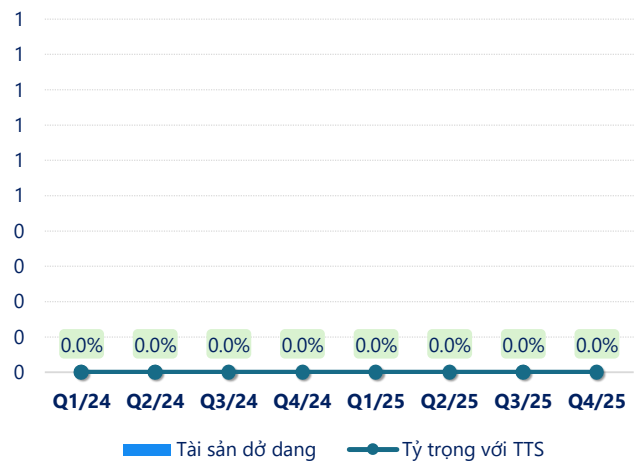
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

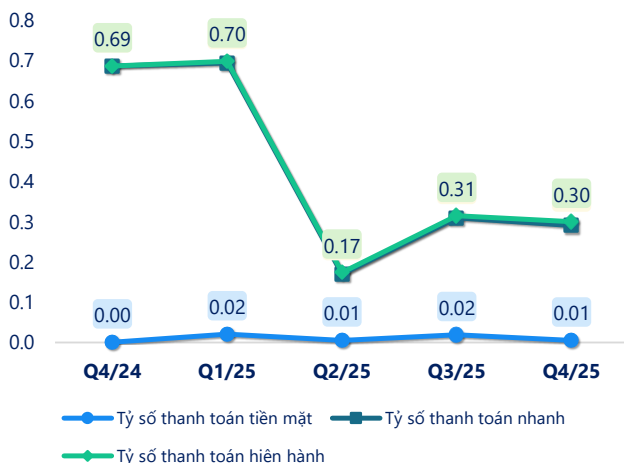
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

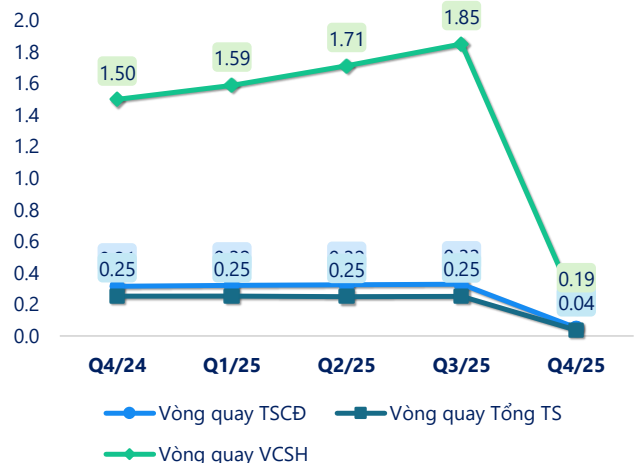
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	1,823	1,869	1,878	1,851	1,842
Tài sản ngắn hạn	517	569	189	312	312
Tiền và tương đương tiền	0.48	16.9	5.89	18.7	5.42
Đầu tư tài chính ngắn hạn	9.20	9.20	9.20	9.20	0
Phải thu ngắn hạn	459	492	124	234	253
Hàng tồn kho	0.08	3.24	4.17	5.03	9.64
Tài sản ngắn hạn khác	48.2	47.1	45.8	44.6	44.0
Tài sản dài hạn	1,306	1,300	1,689	1,539	1,530
Phải thu dài hạn	0	0	394	250	246
Tài sản cố định	1,306	1,300	1,295	1,290	1,284
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0	0	0.09	0.06	0.00
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	1,419	1,479	1,503	1,492	1,542
Nợ ngắn hạn	754	814	1,085	989	1,039
Vay và nợ thuê ngắn hạn	317	317	562	477	476
Phải trả người bán ngắn hạn	30.6	27.3	27.8	27.6	17.8
Nợ dài hạn	666	664	418	502	502
Vay và nợ thuê dài hạn	666	664	418	502	502
Nguồn vốn chủ sở hữu	404	390	375	359	300
Vốn chủ sở hữu	404	390	375	359	300
Vốn điều lệ	592	592	592	592	592
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)